

Số: 05/2020/QĐST-KDTM

Đông Triều, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147; 157; khoản 1 Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 3 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 24/7/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P; Địa chỉ: đường L, phường B, quận 1, thành phố H; Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T, chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L, giám đốc MSME chi nhánh Thăng Long; Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 607 L, phường B, thành phố H, tỉnh Q; chuyên viên xử lý nợ, theo giấy ủy quyền số 182/2020/UQ-OCB, ngày 18/02/2020.

* Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại V; Địa chỉ: Tổ 3, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q; Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn N, chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc công ty.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty cổ phần thương mại V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P 23.638.808.702^d (Hai ba tỷ sáu trăm ba tám triệu tám trăm lẻ tám nghìn bảy trăm lẻ hai đồng). Trong đó: Nợ gốc là

16.801.400.000^d (Mười sáu tỷ tám trăm lẻ một triệu bốn trăm nghìn đồng), nợ lãi 6.837.408.702^d (Sáu tỷ tám trăm ba bảy triệu bốn trăm lẻ tám nghìn bảy trăm lẻ hai đồng).

2. Về phương án trả nợ hai bên thỏa thuận, thống nhất như sau:

2.1 Ngày 31/8/2020 Công ty cổ phần thương mại V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền là 4.335.000.000 đồng (bốn tỷ ba trăm ba năm triệu đồng);

2.2 Ngày 31/10/2020 Công ty cổ phần thương mại V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền là 4.335.000.000 đồng (bốn tỷ ba trăm ba năm triệu đồng);

2.3 Ngày 31/12/2020 Công ty cổ phần thương mại V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền là 4.335.000.000 đồng (bốn tỷ ba trăm ba năm triệu đồng);

2.4 Số tiền nợ gốc còn lại là 3.796.400.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm chín sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) được trả dần mỗi tháng 200.000.000 đồng, thành 19 kỳ trả nợ, (một kỳ trả nợ được tính tròn bằng một tháng) kỳ trả nợ lần 1 ngày 31/01/2021; kỳ trả nợ lần 2 ngày 28/02/2021; kỳ trả nợ lần 3 ngày 31/3/2021; kỳ trả nợ lần 4 ngày 30/4/2021; kỳ trả nợ lần 5 ngày 31/5/2021; kỳ trả nợ lần 6 ngày 30/6/2021; kỳ trả nợ lần 7 ngày 31/7/2021; kỳ trả nợ lần 8 ngày 31/8/2021; kỳ trả nợ lần 9 ngày 30/9/2021; kỳ trả nợ lần 10 ngày 31/10/2021; kỳ trả nợ lần 11 ngày 30/11/2021; kỳ trả nợ lần 12 ngày 31/12/2021; kỳ trả nợ lần 13 ngày 31/01/2022; kỳ trả nợ lần 14 ngày 28/02/2022; kỳ trả nợ lần 15 ngày 31/3/2022; kỳ trả nợ lần 16 ngày 30/4/2022; kỳ trả nợ lần 17 ngày 31/5/2022; kỳ trả nợ lần 18 ngày 30/6/2022; kỳ trả nợ lần 19 ngày 31/7/2022 Công ty cổ phần thương mại V phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 196.400.000 đồng.

2.5 Công ty cổ phần thương mại V thực hiện theo đúng phương án trả nợ đã thỏa thuận trên thì được Ngân hàng TMCP P miễn toàn bộ số tiền nợ lãi 6.837.408.702 đồng (Sáu tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm lẻ tám nghìn bảy trăm lẻ hai đồng). Trường hợp vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất cứ kỳ trả nợ nào theo phương án trả nợ nói trên thì Công ty cổ phần thương mại V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với toàn bộ số tiền nợ lãi 6.837.408.702 đồng (Sáu tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu bốn trăm lẻ tám nghìn bảy trăm lẻ hai đồng) cho Ngân hàng TMCP P. Đồng thời Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản bảo đảm bao gồm 42 xe ô tô đứng tên công ty V theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1511.01/2016/HĐTC, ngày 15/11/2016; hợp đồng thế chấp xe ô tô số 1512.01/2016/HĐTC, ngày 15/12/2016; hợp đồng thế chấp xe ô tô số 0902.01/2017/HĐTC, ngày 09/02/2017; hợp đồng thế chấp xe ô tô số 2703.01/2017/HĐTC, ngày 27/3/2017 (Có phụ lục đính kèm) để thu hồi nợ.

2.6 Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ để thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P, thì Công ty cổ phần thương mại V còn phải thực hiện nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho ngân hàng TMCP P.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ hạn nói trên thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 1511.01/2016/ HĐTD-DN ngày 15/11/2016 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0902.01/2017/SĐBS-HĐTD ngày 09/02/2017.

3/ Về chi phí tố tụng:

3.1 Công ty cổ phần thương mại V chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định. Cụ thể Công ty cổ phần thương mại V phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng) mà Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã nộp tạm ứng trong quá trình giải quyết.

3.2 Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không trả đủ số tiền chi phí tố tụng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 Bộ luật Dân sự.

4/ Về án phí:

4.1 Công ty cổ phần thương mại V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 65.819.404 đồng theo quy định của pháp luật.

4.2 Trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần P 65.381.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004513, ngày 03/3/2020.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát thị xã Đông Triều;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Đông Triều;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thiên Nga